

Bản án số:175/2024/DSST.
Ngày 14/6/2024.
Về việc tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Tổng Văn Tư**.
2. Ông **Đỗ Duy Hùng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công
khai vụ án thụ lý số 679/2023/TLST-DS ngày 20/11/2023 về việc tranh chấp “Hợp
đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXX-ST, ngày
14/5/2024, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1984. Địa chỉ: số 02,
đường số 01, cư xá P L C, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Chị **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm: 1978. Địa chỉ : Khu
vực X, phường Y, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Theo văn bản ủy quyền lập ngày 04/01/2024 tại văn phòng công chứng Mỹ Th,
địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2/ **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1973. Địa chỉ : ấp X, xã Y, huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ
án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Minh Ng là
chị Phạm Thị Tuyết M trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 06/6/2023 Chị Ng có cho Chị Nguyễn Thị Bé E vay
số tiền 650.000.000 đồng, hai bên có làm giấy biên nhận và Chị E có thể chấp cho Chị
Ng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa 351, diện tích 150,2 m² do Chị E
đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh
Tây Ninh cấp vào ngày 02/8/2021, thời hạn vay là 03 tháng với lãi suất là 36%/ năm.

Sau đó đến ngày 17/6/2023 thì Chị Ng có đưa tiếp Chị E số tiền 49.000.000
đồng với hình thức chuyển qua tài khoản của Chị E.

Tổng cộng 02 lần vay với số tiền là 699.000.000 đồng. Từ khi nhận tiền cho đến nay phía Chị E không có trả vốn và lãi.

Nay Chị Ng khởi kiện yêu cầu Chị E phải trả cho Chị Ng số tiền là 699.000.000 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính lãi kể từ khi vay đến ngày xét xử với mức lãi suất là 1,66%/ tháng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị Bé E vắng mặt nhưng đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Minh Ng yêu cầu Chị Nguyễn Thị Bé E trả số tiền vay là 699.000.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của Chị Nguyễn Thị Bé E ở ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

1.2- Chị Nguyễn Thị Bé E đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng Chị E vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Chị E .

[2]. Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Minh Ng có cho Chị Nguyễn Thị Bé E vay hai lần với tổng số tiền là 699.000.000 đồng và Chị E có làm giấy biên nhận nợ, ký tên nhưng sau đó Chị E không trả và kéo dài cho đến nay. Nay Chị Ng yêu cầu Chị E trả số tiền 699.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ng.

2.2- Về lãi suất Chị Ng yêu cầu Chị E trả lãi với mức lãi suất là 1,66%/ tháng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 650.000.000 đồng Chị Ng yêu cầu tính lãi từ ngày 06/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng với mức lãi suất là 20%/ năm (tức 1,66%/ tháng). Số tiền lãi được tính như sau: 650.000.000 đồng x 12 tháng x 1,66% = 129.480.000 đồng.

- Đối với số tiền 49.000.000 đồng Chị Ng yêu cầu tính lãi từ ngày 17/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng với mức lãi suất là 20%/ năm (tức 1,66%/ tháng). Số tiền lãi được tính như sau: 49.000.000 đồng x 12 tháng x 1,66% =

9.760.800 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 129.480.000 đồng + 9.760.800 đồng = 139.240.800 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi Chị E phải trả cho Chị Ng là 699.000.000 đồng + 139.240.800 đồng tiền lãi = 838.240.800 đồng.

2.3- Chị Nguyễn Thị Bé E đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Chị Ng, điều đó cho thấy chị đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Chị Ng và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra Chị E phải trả đúng theo thoả thuận nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chị Ng.

[3]. Chị Nguyễn Thị Bé E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463 , Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Minh Ng. Buộc Chị Nguyễn Thị Bé E phải có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị Minh Ng số tiền vốn và lãi là 838.240.800 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thị Bé E 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 029544, số vào sổ cấp GCN: CS 08186 ở thửa số 351, diện tích 150,2 m² do Chị Nguyễn Thị Bé E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/8/2021 sau khi Chị E thanh toán hết số tiền trên cho Chị Ng.

2. Án phí :

- Chị Nguyễn Thị Bé E phải chịu 37.147.224 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị Minh Ng 16.967.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014587 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Chị Nguyễn Thị Minh Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Bé E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Việt Chương